TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06/01/2020
"V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và Lê Thị Thanh Thủy

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số : 458/2019/TLST - HNGĐ ngày 02/12/2019 về việc: "Tranh chấp về không công nhận quan hệ vợ chồng" theo quyết định đưa vụa án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 20/12/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị O, sinh năm: xxxxx; ĐKHKTT tại: Tổ N, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Vũ Trọng T, sinh năm: xxxx; ĐKHKTT tại: Tổ N, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Có đơn xin xử án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2019, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị O đều trình bày: Chị và anh Vũ Trọng T chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có sự chứng kiến của hai bên gia đình và tổ chức đám cưới theo nghi lễ truyền thống từ năm 1991, sau đó anh chị về sống tại gia đình nhà chồng ở thị xã Q cho đến năm 1996 thì chuyển đến tổ N, khu C, phường C, thành phố C để chung sống cho đến nay. Từ sau khi về chung sống với nhau anh chị hầu như không có hạnh phúc, vì vậy chị không muốn đi đăng ký kết hôn hợp pháp với anh T. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách nên việc cãi vã xảy ra liên tục khiến cả hai đều mệt mỏi. Anh T không muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng mà chỉ có chị tìm cách khuyên can, phân tích để mong anh T thay đổi, mỗi lần như vậy anh T còn xúc phạm, thậm chí không kìm chế được bản thân còn đánh chị. Thời gian đầu chị đã không muốn tiếp tục chung sống với anh T nhưng vì thương các con còn nhỏ nên chị lại cố gắng và cho anh T cơ hội nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn lại tiếp tục xảy ra và trầm trọng hơn. Từ năm 2018 anh chị quyết định

sống ly thân nhau, anh T chuyển đi nơi khác ở, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Cho đến nay mâu thuẫn của anh chị đã rất trầm trọng, cả hai không còn tình cảm dành cho nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh T.

+ Về con chung: Chị và anh Vũ Trọng T có 02 con chung là Vũ Trọng C – sinh ngày xx/x/xxxx và Vũ Tiến T – sinh ngày xx/xx/xxxx, cả hai con chung hiện nay đều đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án chia. Công nợ chung: Không có.

* Tại lời tự khai, tại đơn xin xử án vắng mặt bị đơn anh Vũ Trọng T trình bày: Anh và chị Vũ Thị O về chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống anh chị ở cùng gia đình nhà nội tại thị xã Quảng Y cho đến năm 1993 thì chuyển đến nhà riêng tại tổ N, khu C, phường C, thành phố C để ở. Cuộc sống của anh chị bình thường cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị O ham chơi, không quan tâm đến gia đình, khi làm bất cứ việc gì đều bỏ qua lời nói của anh nên anh thấy không được tôn trọng. Anh chị hay cãi vã, xúc phạm thậm chí còn đánh nhau nhiều lần khiến anh thấy mệt mỏi và áp lực khi phải sống chung cùng với chị O. Từ năm 2018, anh chị đã quyết định sống ly thân nhau, anh đi nơi khác để ở và không tìm biện pháp gì để hàn gắn tình cảm gia đình. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả, đến nay anh cũng không còn tình cảm dành cho chị O nên chị O đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng anh hoàn toàn nhất trí. Trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung đúng như chị O đã khai. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Công nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn – Anh Vũ Trọng T đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn xin xử án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Vũ Thị O và anh Vũ Trọng T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, có sự chứng kiến cưới xin theo nghi lễ truyền thống nhưng không đi đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống tính cách của anh chị không hợp nhau, không bàn bạc được vấn đề gì đi đến thống nhất, không tin tưởng và tôn trọng nhau, thường có những lời lẽ xúc phạm thậm chí cũng xảy ra xô xát làm ảnh hưởng đến tinh thần của nhau, cuộc sống chung của anh chị cũng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên cả hai chán nản không muốn di đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được, anh chị đã quyết định sống ly thân từ năm 2018, anh T đi nơi khác để ở, anh chị không còn

quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay cả hai không còn tình cảm dành cho nhau, chị O yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh T là vợ chồng, anh T cũng chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTT-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O và anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị O và anh T có 02 con chung là Vũ Trọng C – sinh ngày xx/x/xxxx và Vũ Tiến T – sinh ngày xx/xx/xxxx, cả hai con chung hiện nay đều đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận chia, không đề nghị Tòa án giải quyết; Công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị O phải nộp án phí đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTT-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngµy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị O và anh Vũ Trọng T.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị O phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ¸ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp ngày xx/x/xxxx theo biên lai số: 000xxxx tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh